

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**Bản án số: 157/2019/HSPT
Ngày: 26/11/2019**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Ông NGUYỄN ANH

2/ Ông TRẦN ANH KHOA

- *Thư ký phiên tòa:* Bà LÊ NHƯ TRUNG HẬU – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông VÕ VĂN THÀNH - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 170/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Duy T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 221/2019/HSST ngày 20/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

NGUYỄN DUY T (tên gọi khác: Mèng) - Sinh ngày: 13/01/2001 tại Khánh Hòa

Nơi ĐKKHKT: Số 23C C, phường X, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở: Tổ 14 Đường D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Ngọc D và bà: Nguyễn Thị L

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2017/HSST ngày 20/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 1 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2017, đã đóng án phí (bị cáo phạm tội ở độ tuổi vị thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2019; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 5 năm 2019, Nguyễn Đăng Hữu Đ (Sinh ngày 07 tháng 7 năm 2002) đang ngồi chơi tại quán Internet Teen Teen, địa chỉ 167 đường N, phường X, thành phố N, thì Nguyễn Duy T (Sinh ngày 13 tháng

01 năm 2001) đến rủ Đ đi uống cà phê nhưng Đ không đi vì đang chơi game, nên T bỏ đi.

Khoảng 30 phút sau, T quay lại rủ Đ đi cướp giật tài sản, Đ đồng ý. Lúc này, Nguyễn Duy T điều khiển xe máy biển kiểm soát 79F6-7356 chở Đ ngồi sau đi từ đường N ra đầu đường Trần Phú. Khi đang đi thì T và Đ thấy chị Phạm Thị M cùng chồng là Phạm Đắc D1 đang đi bộ theo chiều ngược lại, trên tay chị M có cầm 01 giỏ xách màu đỏ, nên cả hai quay xe lại để cướp giật tài sản. Khi đến trước số nhà 183-185 đường N, phường Xương Huân, thành phố N, T điều khiển xe máy áp sát vào người chị M, còn Đ ngồi sau giật 01 giỏ xách màu đỏ của chị M rồi cả hai bỏ chạy. Khi đến khu vực vòng xoay núi Một, đường P, thành phố N thì cả hai dừng lại, Đ và T lục giỏ xách lấy tài sản gồm: 50.000.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Samsung S8 rồi vứt lại giỏ xách. Sau khi lấy được tài sản, Đ và T quay về quán net Teen Teen rủ Nguyễn Duy P (Sinh ngày 28 tháng 02 năm 2004, em trai của Nguyễn Duy T) đi mua vàng tại tiệm vàng Thân Thiết, địa chỉ: 63 đường T, phường V, thành phố N. Đ mua 01 chiếc “lắc tay” trị giá 9.150.000 đồng, T mua 01 “lắc tay” giống Đ, đồng thời cả hai mua cho P 01 chiếc nhẫn trị giá 3.313.000 đồng. Khi được mua nhẫn, P có hỏi tiền ở đâu ra thì T có nói là do cướp giật mà có. Tiếp đó, T chia cho Đ 14.000.000 đồng, số tiền còn lại và điện thoại Samsung S8 thì T giữ. Đối với chiếc điện thoại Samsung S8, T để ngăn đựng dụng cụ xe máy biển kiểm soát 79F6-7356 nhờ P mở khóa nhưng P sợ nên vẫn để tại ngăn đựng dụng cụ xe máy.

Qua làm việc, Nguyễn Duy P đã giao nộp cho Cơ quan Công an: 01 xe máy biển kiểm soát 79F6-7356, 01 điện thoại di động hiệu Samsung S8, 01 chiếc nhẫn bằng kim loại.

Quá trình truy xét, Cơ quan Công an đã đưa Nguyễn Đăng Hữu Đ về làm việc. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Đăng Hữu Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá số 325/HĐĐG ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, kết luận:

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8-64 G trị giá: 7.194.000 đồng
- 01 Giỏ xách đỏ, hiệu Nem: không đủ thông tin sản phẩm, nên không định giá.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo cướp giật là 57.194.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 221/2019/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố N đã quyết định: Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 03 (ba) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2019.

Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Nguyễn Đăng Hữu Đ, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/9/2019 bị cáo Nguyễn Duy T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Duy T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Duy T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị cáo đề ngày 26/9/2019, có xác nhận của cán bộ quản giáo Nhà tạm giữ Công an thành phố N và được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố N vào ngày 01/10/2019. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Duy T thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 13/5/2019, tại khu vực trước số nhà 183-185 N, phường X, thành phố N, bị cáo Nguyễn Duy T đã có hành vi sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 79F6 - 7356 để công khai, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản là một giỏ xách bên trong có 1 điện thoại di động Samsung Galaxy S8-64 GB trị giá 7.194.000 đồng và 50.000.000 đồng của người bị hại – chị Phạm Thị M. Có đầy đủ cơ sở để cho rằng, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” và “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Duy T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo đau bệnh nên bị cáo mới phạm tội để kiếm tiền chữa bệnh cho mẹ, xét thấy đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ

thẩm đã áp dụng cho bị cáo Nguyễn Duy T các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đầy đủ và đúng quy định của pháp luật. Xem xét về nội dung vụ án, nhận thấy: khi đang ngồi chơi tại quán internet và được Nguyễn Duy T rủ đi cướp giật tài sản để kiếm tiền tiêu xài thì Nguyễn Đăng Hữu Đ đã đồng ý ngay, sau đó Đ đã rất tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội mà không cần có sự kích động, lôi kéo, cưỡng ép... từ phía bị cáo Nguyễn Duy T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Duy T là không chính xác, nên cấp phúc thẩm sửa đổi lại cho phù hợp và cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm. Mặc dù vậy nhưng Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy mức hình phạt 3 năm tù (mức khởi điểm của khung hình phạt) mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là không nặng mà hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN DUY T 3 (ba) năm tù** về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/5/2019.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ)
- Công an TP N
- VKSND TP N
- Chi cục THADS TP N

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÂM VƯƠNG MỸ LINH